

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~2476~~/BKHCN-TCCB

V/v lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN.

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2020

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 13/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là dự thảo Thông tư).

Để hoàn thiện dự thảo Thông tư trước khi ban hành, Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị Quý cơ quan nghiên cứu, có ý kiến đối với nội dung của dự thảo Thông tư được gửi kèm công văn này.

Văn bản góp ý của Quý cơ quan xin gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) số 113 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội trước ngày 28 tháng 8 năm 2020.

Dự thảo Thông tư được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ (www.most.gov.vn) để lấy ý kiến rộng rãi.

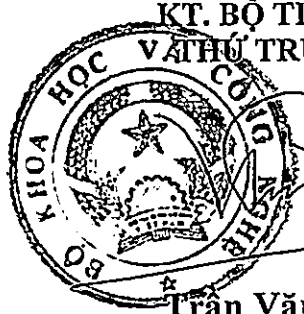
Thông tin chi tiết xin liên hệ: Chị Trần Thị Ngọc Hà, điện thoại: 04.35560615, e-mail: tranha@most.gov.vn.

Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT Trần Văn Tùng;
- Lưu: VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
VỊ THỨ TRƯỞNG



Trần Văn Tùng

Số: /2020/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là Đề án 2395);

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 6 và khoản 7 Điều 7 như sau:

“4. Có thuyết minh đề cương nghiên cứu dự kiến triển khai trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo Mẫu số 01-ĐCNC ban hành kèm theo Thông tư này, được cơ quan công tác xác nhận và được cơ sở đào tạo, nghiên cứu ở nước ngoài chấp thuận.”

“6. Có định hướng phát triển chuyên môn, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm, nghiên cứu cho cán bộ nghiên cứu tại đơn vị sau khóa đào tạo, bồi dưỡng, được cơ quan quản lý xác nhận”.

“7. Được cơ quan quản lý đồng ý cử đi đào tạo, bồi dưỡng bằng văn bản trong đó nêu rõ việc hỗ trợ chuyên gia triển khai nội dung nghiên cứu theo đề cương và phát triển chuyên môn sau khóa đào tạo, bồi dưỡng”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 8 như sau:

“3. Có kế hoạch và định hướng nghiên cứu chuyên sâu với các mục tiêu cụ thể của nhóm, được cơ quan, tổ chức - nơi nhóm đang tiến hành nghiên cứu xác nhận.

4. Có thuyết minh đề cương nghiên cứu dự kiến triển khai trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng theo Mẫu số 01-ĐCNC ban hành kèm theo Thông tư này, được cơ quan, tổ chức - nơi nhóm đang tiến hành nghiên cứu xác nhận và được cơ sở đào tạo, nghiên cứu ở nước ngoài chấp thuận”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 9 như sau:

“4. Được một nhà khoa học uy tín (ở trong nước hoặc ở nước ngoài) nhận bảo trợ thực hiện nghiên cứu sau tiến sỹ. Người bảo trợ nghiên cứu sau tiến sỹ phải là tác giả chính của công bố trên tạp chí ISI có uy tín trong thời gian năm (05) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

5. Có thuyết minh đề cương nghiên cứu sau tiến sỹ theo Mẫu số 01-ĐCNC ban hành kèm theo Thông tư này, được người bảo trợ xác nhận và được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chấp thuận hỗ trợ nghiên cứu.

6. Thành thạo ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đối với trường hợp đi nghiên cứu sau tiến sỹ ở nước ngoài.”

4. Bổ sung Điều 9a sau Điều 9 như sau:

“Điều 9a. Yêu cầu về kết quả đối với đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, nhóm nghiên cứu và sau tiến sỹ:

1. Là sản phẩm khoa học và công nghệ theo đăng ký tại thuyết minh đề cương nghiên cứu đã được phê duyệt, được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng xác nhận.

2. Được cơ quan, tổ chức quản lý nhà khoa học, tổ chức - nơi nhóm nghiên cứu đang tiến hành nghiên cứu xác nhận hoặc được cơ quan, tổ chức thụ hưởng kết quả xác nhận đạt yêu cầu.

3. Các kết quả nghiên cứu có ghi nhận sự hỗ trợ của Đề án 2395”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 10 như sau:

“2. Chất lượng của thuyết minh đề cương nghiên cứu dự kiến triển khai trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng.

Ưu tiên thuyết minh đề cương nghiên cứu thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc tương đương; nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt hoặc đặc biệt quan trọng; nhiệm vụ khoa học và công nghệ khẩn cấp ảnh hưởng đến sức khỏe, an ninh, quốc phòng hoặc chuyển giao, vận hành công nghệ mới tại các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, các tổ chức y tế, an ninh quốc phòng, cơ quan quản lý nhà nước; nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ các hướng nghiên cứu mới và các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác mà trong nước chưa hình thành, chưa có hoặc không có điều kiện để thực hiện.

3. Thành tích khoa học của nhà khoa học nhận hỗ trợ, phối hợp; sự phù hợp về chuyên môn và điều kiện cơ sở vật chất, uy tín của cơ sở đào tạo, nghiên cứu.”

6. Sửa đổi khoản 3, khoản 4, bổ sung khoản 10 Điều 12 như sau:

“3. Đề cương nghiên cứu dự kiến triển khai trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng bằng tiếng Việt và tiếng Anh theo *Mẫu 1-ĐCNC* ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Văn bản đồng ý tiếp nhận của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước hoặc nước ngoài (được dịch ra tiếng Việt), trong đó nêu rõ nội dung hỗ trợ triển khai, hoặc dịch vụ cung cấp để triển khai nội dung theo đề cương nghiên cứu của ứng viên và mức phí phải trả cho cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (nếu có).”

“10. Dự kiến kinh phí đề nghị hỗ trợ đi đào tạo, bồi dưỡng theo nội dung và định mức chi quy định tại Thông tư hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“1. Hết thời hạn nhận hồ sơ dự tuyển (theo Thông báo), Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp danh sách cá nhân đăng ký dự tuyển đi đào tạo, bồi dưỡng theo từng hình thức đào tạo, bồi dưỡng; rà soát tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ dự tuyển theo quy định; tổ chức đánh giá hồ sơ dự tuyển thông qua Hội đồng tuyển chọn trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt danh sách trúng tuyển, thông báo kết quả cho người trúng tuyển và đơn vị quản lý người trúng tuyển trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết luận của Hội đồng thẩm định theo một hoặc kết hợp các hình thức sau:

a) Đăng thông tin trên trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ: www.most.gov.vn;

b) Thông báo qua bưu điện theo đường văn thư;

c) Thông báo qua thư điện tử cá nhân (email) của ứng viên;

d) Các hình thức khác.

Kết quả trúng tuyển có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký quyết định phê duyệt trúng tuyển”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 về Hội đồng tuyển chọn như sau:

“1. Hội đồng tuyển chọn do Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập, gồm từ 05 đến 09 thành viên:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là thủ trưởng đơn vị giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Bộ;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Là đại diện Lãnh đạo đơn vị giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý công tác kế hoạch và tài chính của Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Các Ủy viên Hội đồng: Là các chuyên gia khoa học và công nghệ có kinh nghiệm, chuyên môn sâu về lĩnh vực mà ứng viên đề xuất đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc đại diện cơ quan, đơn vị có liên quan đến nội dung đào tạo, bồi dưỡng, các đơn vị chuyên môn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Cá nhân đề xuất đi đào tạo, bồi dưỡng; bố, mẹ, vợ (chồng), anh chị em ruột của cá nhân đề xuất đi đào tạo, bồi dưỡng không được làm thành viên hội đồng.

3. Nguyên tắc làm việc, trách nhiệm của Hội đồng

a) Phiên họp của Hội đồng phải có mặt 3/4 thành viên, trong đó có chủ tịch, hoặc phó chủ tịch và ít nhất 02 nhà khoa học, chuyên gia khoa học và công nghệ có kinh nghiệm, chuyên môn sâu về lĩnh vực mà ứng viên đề xuất đi đào tạo, bồi dưỡng;

b) Chủ tịch chủ trì các phiên họp của Hội đồng. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản chủ trì phiên họp;

c) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Kết luận của Hội đồng được thông qua khi trên $\frac{3}{4}$ số thành viên của hội đồng có mặt nhất trí bằng hình thức bỏ phiếu;

d) Hội đồng đánh giá trung thực, khách quan và công bằng. Các ý kiến khác nhau của thành viên được thư ký khoa học của hội đồng tổng hợp để Hội đồng thảo luận và biểu quyết thông qua. Thành viên hội đồng có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của hội đồng. Thành viên hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng.”

9. Bổ sung Điều 14a như sau:

“Điều 14a. Chuẩn bị các phiên họp của Hội đồng thẩm định:

1. Đơn vị được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao là cơ quan thường trực Đề án 2395 chuẩn bị các phiên họp của Hội đồng, cử thư ký hành

chính giúp việc, gửi tài liệu đến các thành viên Hội đồng và tổ chức các phiên họp của Hội đồng. Đại diện Lãnh đạo đơn vị được giao là cơ quan thường trực Đề án 2395 tham gia các phiên họp của Hội đồng.

2. Tài liệu họp Hội đồng gồm:

- a) Quyết định thành lập Hội đồng;
- b) Bản sao hồ sơ gốc hoặc bản điện tử của hồ sơ đăng ký dự tuyển;
- c) Phiếu nhận xét, đánh giá hồ sơ theo *Mẫu 2-PNX* ban hành kèm theo Thông tư này.
- d) Tài liệu khác có liên quan (nếu có)".

10. Bổ sung Điều 14b như sau:

“Điều 14b. Trình tự, nội dung làm việc của Hội đồng:

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng, các đại biểu tham dự và hồ sơ thẩm định.

2. Chủ tịch Hội đồng nêu yêu cầu và nội dung chính của việc đánh giá, tuyển chọn hồ sơ đi đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 2395; bầu thư ký khoa học của Hội đồng.

3. Hội đồng trao đổi thống nhất nguyên tắc làm việc.

4. Hội đồng tiến hành nhận xét, đánh giá hồ sơ dự tuyển:

a) Các ủy viên trình bày nhận xét, đánh giá về hồ sơ dự tuyển, chất lượng của thuyết minh đề cương nghiên cứu theo các quy định về điều kiện dự tuyển quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Thông tư này và theo *Mẫu 2-PNX* ban hành kèm theo Thông tư này.

Ý kiến đề nghị phê duyệt đối với hồ sơ dự tuyển khi tất cả các tiêu chí tại phiếu được đánh giá là đạt yêu cầu.

b) Thư ký khoa học của hội đồng đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng tham khảo;

5. Ban kiểm phiếu tổng hợp phiếu đánh giá hồ sơ dự tuyển theo *Mẫu 3-KPDG* và tổng hợp kiến nghị của Hội đồng đối với hồ sơ dự tuyển theo *Mẫu 4-THKN* ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Trường hợp hồ sơ dự tuyển vượt chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng, Hội đồng tiến hành tuyển chọn trên cơ sở các tiêu chí quy định tại Điều 10 Thông tư này”.

11. Bổ sung Điều 14c như sau:

“Điều 14c. Thẩm định kinh phí hỗ trợ ứng viên:

1. Sau khi có quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển, ứng viên hoàn thiện hồ sơ và dự toán kinh phí theo quy định, gửi đơn vị thường trực Đề án 2395.

2. Đơn vị được giao là cơ quan thường trực Đề án 2395 tổ chức thẩm định dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ của ứng viên theo thời gian đào tạo, bồi dưỡng đã được phê duyệt và nội dung, định mức chi theo quy định tại Thông tư hướng dẫn tài chính thực hiện Đề án 2395; thống nhất với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về phí đào tạo, bồi dưỡng, phí triển khai nhiệm vụ nghiên cứu và các phí khác liên quan đến khóa đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc (nếu có) phải trả cho cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và trình Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kinh phí hỗ trợ ứng viên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển.”

12. Bổ sung khoản 3 Điều 15 như sau:

“3. Đơn vị được giao là cơ quan thường trực của Đề án 2395 ký hợp đồng với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thanh toán phí đào tạo, bồi dưỡng, phí triển khai nhiệm vụ nghiên cứu, các phí khác liên quan đến khóa đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc (nếu có) với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện các chế độ, chính sách với học viên theo quy định tại Thông tư này và Thông tư hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án 2395.”

13. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 16 như sau:

“a) Giữ chức vụ lãnh đạo từ cấp phòng trở lên hoặc quy hoạch từ cấp Phó Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ, Phó Vụ trưởng hoặc tương đương trở lên; hoặc là cán bộ trực tiếp tham gia xây dựng, hoạch định chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”.

14. Sửa đổi khoản 3, bổ sung khoản 4 Điều 18 như sau:

“3. Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp danh sách, quyết định thành lập đoàn đi bồi dưỡng ở nước ngoài, trong đó cử 01 (một) thành viên làm Trưởng đoàn.

4. Đơn vị thường trực Đề án 2395 ký hợp đồng đào tạo, bồi dưỡng đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài hoặc tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; tổ chức đoàn và quản lý đoàn đi bồi dưỡng ở nước ngoài theo quy định”.

15. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

“2. Triển khai thực hiện các nội dung được hỗ trợ theo kế hoạch và tiến độ đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

3. Sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả; cung cấp đầy đủ chứng từ hợp lệ và tiến hành thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

4. Hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng đã đăng ký, trở về đơn vị công tác đúng hạn để ứng dụng kết quả đào tạo, bồi dưỡng vào công việc chuyên môn; tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại đơn vị đã cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian ít nhất gấp 02 (hai) lần thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng”.

5. Thực hiện báo cáo định kỳ 06 tháng một lần (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có thời gian dưới 01 năm) và 01 năm một lần (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có thời gian trên 01 năm) theo *Mẫu 5-BCĐK* ban hành kèm theo Thông tư này. Báo cáo định kỳ cần có xác nhận của người hướng dẫn hoặc cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

6. Báo cáo kết quả khi khóa đào tạo, bồi dưỡng kết thúc theo *Mẫu 6-BCKQ* ban hành kèm theo Thông tư, này được cơ quan quản lý và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng xác nhận, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ kèm theo minh chứng của các kết quả nghiên cứu đã đạt được theo đề cương nghiên cứu đã được phê duyệt.

Thời hạn báo cáo: Trong thời hạn 15 ngày khi kết thúc 06 tháng hoặc 01 năm (12 tháng) đào tạo, bồi dưỡng tính từ thời điểm khóa đào tạo, bồi dưỡng bắt đầu (đối với báo cáo định kỳ); trong thời hạn 15 ngày sau khi khóa bồi dưỡng kết thúc (đối với báo cáo kết quả khi khóa đào tạo, bồi dưỡng kết thúc) ”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2020.

Bãi bỏ Phụ lục 2, Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Đề án 2395.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn hoặc xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các Đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Website Chính phủ; Website Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI TRONG THỜI GIAN ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Tên vấn đề nghiên cứu đề xuất thực hiện trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng
2. Sự cần thiết thực hiện vấn đề nghiên cứu
3. Sự cần thiết phải thực hiện ở nước ngoài (với trường hợp đề xuất đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài):
4. Mục tiêu, ý nghĩa của đề xuất
5. Các nội dung chính cần thực hiện
6. Dự kiến các kết quả đạt được:
(Kết quả dự kiến gồm một hoặc một số dạng như sau:
 - Báo cáo kết quả nghiên cứu; kết quả dự báo; mô hình; quy trình; phương pháp nghiên cứu mới; sơ đồ, bản đồ; số liệu; cơ sở dữ liệu và các sản phẩm khác.
 - Hoặc Quy trình công nghệ; sản phẩm đăng ký bảo hộ; ấn phẩm; sản phẩm sản xuất thử nghiệm.
 - Hoặc Mẫu (model, maket); sản phẩm (hàng hóa); vật liệu; thiết bị, máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng; giống vật nuôi và các loại khác.
 - Hoặc Nguyên lý ứng dụng; Phương pháp; Tiêu chuẩn; Quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu; cơ sở dữ liệu; báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo; Đề án, qui hoạch; Luận chứng kinh tế - kỹ thuật; Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác.
 - Hoặc bài báo được đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín, tạp chí ISI có uy tín¹, sách chuyên khảo được xuất bản bởi Nhà xuất bản uy tín.)
7. Phương án ứng dụng, triển khai kết quả sau khóa đào tạo, bồi dưỡng

¹ Tạp chí quốc tế có uy tín, tạp chí ISI có uy tín là các tạp chí khoa học được quy định tại các khoản 3 và 4 Điều 2 Thông tư số 37/2014/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia tài trợ.

8. Kế hoạch triển khai cụ thể
(Thuyết minh chi tiết theo từng tháng)

9. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng

(Nêu rõ:

- Lý do lựa chọn; thế mạnh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng?

- Nội dung cơ sở đào tạo hỗ trợ, cung cấp dịch vụ triển khai, thực hiện?)

10. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

a) Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

b) Kinh phí hỗ trợ từ các nguồn khác (nếu có)

c) Học phí (Nếu có học phí cần nêu chi tiết các nội dung phải trả)

..., ngày ... tháng... năm 20.....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ

NGƯỜI ĐỀ XUẤT

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ TUYỂN

Họ và tên người đánh giá:.....

I. Thông tin về hồ sơ dự tuyển

1. Hình thức đào tạo, bồi dưỡng:

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia
 Đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm
 Bồi dưỡng sau tiến sỹ

2. Họ và tên người đề xuất (hoặc Trưởng nhóm - nếu là hình thức đào tạo, bồi dưỡng Nhóm nghiên cứu):

3. Đơn vị công tác:.....

4. Tên đề cương nghiên cứu:.....

5. Cơ sở tiếp nhận:.....

6. Nước đến đào tạo, bồi dưỡng:.....

II. Nội dung đánh giá:

1. Hồ sơ đáp ứng đầy đủ điều kiện dự tuyển theo quy định tại Điều 7, Điều 8 hoặc Điều 9, tùy theo hình thức đào tạo, bồi dưỡng.

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu hoặc Không đạt yêu cầu

2. Đánh giá đề cương nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ:

2.1. Tính cấp thiết của nội dung nghiên cứu và triển khai

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu hoặc Không đạt yêu cầu

2.2. Sự cần thiết phải thực hiện nghiên cứu ở nước ngoài (với trường hợp đề xuất đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài):

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu hoặc Không đạt yêu cầu

2.3. Mục tiêu, ý nghĩa của đề xuất

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu hoặc Không đạt yêu cầu

2.4. Tính hợp lý của nội dung nghiên cứu, phát triển

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu hoặc Không đạt yêu cầu

2.5. Tính hợp lý của kế hoạch thực hiện, thời gian đào tạo, bồi dưỡng

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu hoặc Không đạt yêu cầu

2.6. Sự phù hợp của kết quả dự kiến đạt được so với mục tiêu, nội dung của đề cương nghiên cứu

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu hoặc Không đạt yêu cầu

2.7. Tính khả thi của phương án áp dụng, triển khai

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu hoặc Không đạt yêu cầu

3. Về cơ sở đào tạo, bồi dưỡng

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu hoặc Không đạt yêu cầu

4. Đối với đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia: Có bản mô tả định hướng phát triển chuyên môn, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm nghiên cứu cho cán bộ nghiên cứu tại đơn vị sau khóa đào tạo, bồi dưỡng hợp lý, khả thi.

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu hoặc Không đạt yêu cầu

5. Đối với đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm: Có kế hoạch và định hướng nghiên cứu chuyên sâu với các mục tiêu cụ thể của nhóm hợp lý, khả thi.

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu hoặc Không đạt yêu cầu

III. Ý KIẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

Lưu ý: Ý kiến đề nghị phê duyệt đối với hồ sơ dự tuyển khi tất cả các tiêu chí tại phiếu được đánh giá là “Đạt yêu cầu”.

- Đề nghị không phê duyệt
- Đề nghị phê duyệt
- Đề nghị phê duyệt với các điều chỉnh nêu dưới đây:

1. Về mục tiêu nghiên cứu, triển khai:

2. Về nội dung nghiên cứu, triển khai:

3. Về kế hoạch thực hiện, thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng:

4. Định hướng kết quả đạt được

5. Phương án áp dụng, triển khai kết quả sau đào tạo, bồi dưỡng

6. Về cơ sở đào tạo, bồi dưỡng

7. Về định hướng phát triển chuyên môn, kế hoạch phổ biến kiến thức, kinh nghiệm
(đối với đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia):

8. Về kế hoạch và định hướng nghiên cứu (đối với đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm):

....., ngày ... tháng ... năm 20...
Người nhận xét ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG VỚI HỒ SƠ DỰ TUYỂN

Thông tin về hồ sơ dự tuyển

1. Hình thức đào tạo, bồi dưỡng:

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia
 Đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm
 Bồi dưỡng sau tiến sĩ

2. Họ và tên người đề xuất (hoặc Trưởng nhóm - nếu là hình thức đào tạo, bồi dưỡng Nhóm nghiên cứu):

3. Đơn vị công tác:.....

4. Tên đề cương nghiên cứu:.....

5. Cơ sở tiếp nhận:.....

6. Nước đến đào tạo, bồi dưỡng:.....

Trên cơ sở kết quả đánh giá theo nội dung của Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng, Hội đồng kiến nghị:

Không phê duyệt hồ sơ đề xuất	
Phê duyệt hồ sơ đề xuất	
Phê duyệt hồ sơ đề xuất với các điều chỉnh nêu dưới đây	

1. Về mục tiêu nghiên cứu, triển khai:

2. Về nội dung nghiên cứu, triển khai:

3. Về kế hoạch thực hiện, thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng:

4. Định hướng kết quả đạt được

5. Phương án áp dụng, triển khai kết quả sau đào tạo, bồi dưỡng

6. Về định hướng phát triển chuyên môn, kế hoạch phổ biến kiến thức, kinh nghiệm (đối với đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia):

7. Về kế hoạch và định hướng nghiên cứu (đối với đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm):

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Thư ký khoa học của hội đồng

Chủ tịch Hội đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày tháng năm

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
THEO ĐỀ ÁN 2395

(Báo cáo..... (06 tháng hoặc 01 năm)

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

Họ và tên:.....
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Đơn vị công tác:.....
Hình thức đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 2395:.....
Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng số..... ngày..... tháng..... năm..... của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
Thời gian đào tạo, bồi dưỡng:.....
Nhiệm vụ nghiên cứu triển khai trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng:.....
Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng:.....
Tên nhà khoa học hướng dẫn:.....
Nội dung công việc đã triển khai.....
Kết quả đạt được đến thời điểm báo cáo:.....
Đánh giá các nội dung công việc đã triển khai.....
Khó khăn, vướng mắc:.....
Kiến nghị, đề xuất:

Xác nhận của cơ sở
đào tạo, bồi dưỡng

Xác nhận của cơ quan quản lý

Người viết báo cáo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG THEO ĐỀ ÁN 2395

Kính gửi : Bộ Khoa học và Công nghệ

Họ và tên:.....
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Đơn vị công tác:.....
Hình thức đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 2395:.....
Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng số..... ngày..... tháng.... năm.... của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
Thời gian đào tạo, bồi dưỡng:.....
Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng:.....
Tên nhà khoa học hướng dẫn (*đối với đào tạo bồi dưỡng chuyên gia, nhóm nghiên cứu và sau tiến sỹ*):.....
Nhiệm vụ nghiên cứu triển khai trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng:
.....
Dự kiến kết quả theo đề cương nghiên cứu đã đăng ký :
Nội dung công việc đã triển khai.....
Kết quả đạt được:.....
Đánh giá kết quả và các nội dung nghiên cứu đã triển khai thực hiện:.....
Dự kiến phương án áp dụng trong nước:.....
Khó khăn, vướng mắc:
Kiến nghị, đề xuất:.....

Xác nhận của cơ sở
đào tạo, bồi dưỡng

Xác nhận của cơ quan quản lý

Người viết báo cáo